

RX - Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

Viên nén

METHOCARBAMOL

ĐỂ THUỐC XA TẮM TAY TRẺ EM.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

THÔNG BÁO NGAY CHO BÁC SỸ HOẶC DƯỢC SỸ NHỮNG TÁC DỤNG
KHÔNG MONG MUỐN GẶP PHẢI KHI SỬ DỤNG THUỐC.

THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN CỦA BÁC SỸ.

NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SỸ

THÀNH PHẦN CÔNG THỨC:

1 viên nén

Thành phần dược chất: Methocarbamol..... 500 mg

Thành phần tá dược gồm: Tinh bột ngô, natri starch glycolat (DST) type A,
povidon K30, màu vàng tartrazin, magnesi stearat, talc.....vđ... 1 viên nén

DẠNG BÀO CHẾ: viên nén

MÔ TẢ SẢN PHẨM: Viên nén hình oval, màu vàng, cạnh và thành viên
lành lặn

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 10 vỉ x 10 viên nén, Chai 100, 200 viên nén

CHỈ ĐỊNH:

Điều trị ngắn hạn các cơn đau và co thắt cơ do chấn thương như bong gân,
trật khớp...

LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG:

Cách dùng: Thuốc kê đơn, dùng theo sự hướng dẫn của thầy thuốc, dùng
đường uống

Liều dùng:

- Liều thông thường cho người lớn:

Liều khởi đầu: 3 viên x 4 lần/ngày

Liều duy trì: 2 viên/lần x 4 lần/ngày

- Liều cho bệnh nhân cao tuổi: bệnh nhân cao tuổi dùng một nửa liều thông
thường để giảm các cơn đau và co thắt cơ.

- Trẻ em trên 12 tuổi: không nên dùng dạng bào chế này.

Liều dùng phải được điều chỉnh tùy theo tuổi, mức độ nghiêm trọng của
bệnh và khả năng dung nạp thuốc. Trong trường hợp nghiêm trọng có thể
dùng trong thời gian 4-6 tháng.

Không có yêu cầu đặc biệt về xử lý thuốc sau khi sử dụng.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Quá mẫn với Methocarbamol hoặc với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

- Bệnh nhân hôn mê, tổn thương não, nhược cơ, tiền sử động kinh.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:

- Hiệu quả và an toàn của methocarbamol ở trẻ em dưới 12 tuổi chưa được
xác định, vì vậy không nên dùng thuốc cho trẻ em dưới 12 tuổi.

- Dùng thận trọng với bệnh nhân suy gan, suy thận

SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

- Phụ nữ có thai: do chưa xác định được tính an toàn của thuốc trong thời
gian mang thai, vì vậy không nên dùng thuốc này trong thời gian mang thai.

- Phụ nữ cho con bú: do chưa biết được methocarbamol có trong sữa mẹ
hay không, vì vậy phải sử dụng thận trọng đối với bà mẹ cho con bú.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Ở liều điều trị, methocarbamol có thể làm giảm khả năng tập trung đối với những công việc đòi hỏi sự tỉnh táo về tinh thần hay khỏe mạnh về thể chất như vận hành máy móc, lái xe vì vậy không nên dùng thuốc cho người lái xe hoặc vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC:

- Tránh dùng chung methocarbamol với các thuốc ức chế thần kinh trung ương khác (kể cả alcol), thuốc gây chán ăn, thuốc kháng muscarinic, thuốc hướng tâm thần.

- Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Chỉ có một vài tác dụng không mong muốn không nghiêm trọng của thuốc ghi nhận được như buồn ngủ, chóng mặt, buồn nôn, có vị giác kim loại, biếng ăn và rối loạn tiêu hóa. Có thể xảy ra phản ứng dị ứng như nổi mào đay, ngứa, phát ban trên da và viêm kết mạc kèm sung huyết mũi.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ:

- Triệu chứng: có thể gây buồn nôn, chóng mặt, trường hợp nặng có thể gây ức chế thần kinh trung ương (khi sử dụng liều > 10g)

- Trong trường hợp quá liều cần phải ngưng sử dụng thuốc, rửa dạ dày và tiến hành điều trị triệu chứng và hỗ trợ.

THÔNG TIN VỀ DƯỢC LÝ, LÂM SÀNG:

1. Đặc tính dược lực học:

Methocarbamol có tác dụng giãn cơ kéo dài trên các cơ xương bằng cách ức chế chọn lọc trên hệ thần kinh trung ương đặc biệt là các nơron trung gian làm dịu hệ thần kinh trung ương, ức chế co rút, giảm đau trung tâm, giảm cơn đau cấp tính và co thắt cơ.

2. Đặc tính dược động học:

- Hấp thu: methocarbamol được hấp thu dễ dàng qua đường tiêu hóa sau khi uống và đạt nồng độ đỉnh trong máu sau khi uống từ 1-2 giờ.

- Phân bố: methocarbamol được phân bố rộng rãi ở thận, gan, phổi, não, cơ, xương. Khả năng gắn kết với protein huyết tương 46-50%

- Thải trừ: thời gian bán thải của methocarbamol là 0,9 – 1,8 giờ, đào thải nhanh chóng và hoàn toàn qua nước tiểu.

BẢO QUẢN - HẠN DÙNG:

Bảo quản: Dưới 30°C, nơi khô ráo, tránh ánh sáng.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn: USP 38



WHO - GMP

Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA

Đường 2/4, P. Vĩnh Hòa, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà